**Toán**

**- 33 -**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi, máy tính

- Các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (5’)**  - GV cho HS chơi trò chơi: Truyền điện  Ôn tập phép trừ trong phạm vi 6  **- GV HD trò chơi**  **- Cho HS chơi**  **- GV khuyến khích HS cách diễn đạt**  **- GV nhận xét, tuyên dương**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập: (20’)**  **Bài 1/T58:**  **- Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập**  **- GV: HD cần chú ý các thẻ chấm tròn. Đọc, hiểu yêu cầu đề bài**  **+ Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài?**  **+ Chọn số thích hợp đặt vào ô trống?**  **? Thẻ thứ nhất có mấy chấm tròn?**  **? Lấy đi mấy chấm tròn?**  **? Vậy 5 - 1 = ?**  **- Yêu cầu tự làm bài**  **- Gọi 1 số HS chia sẻ cách tính nhẩm cho cả lớp nghe**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS**  **Bài 2/T58:**  **- GV nêu yêu cầu**  **- Yêu cầu HS tự làm bài**  **- GV nhắc nhở HS có thể tìm kết quả bằng nhiều cách khác nhau**  **- GV nhận xét, tuyên dương**  **- Cho cả lớp đọc lại bài**  **Bài 3/T58:**  **- GV nêu yêu cầu bài tập**  **- GV HD: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ổ có ghi số chỉ kết quả tương ứng**  **- VD: 6 - 2 = ?**  **- 6 - 2 = 4 Vậy ta chọn ổ nào cho phép tính 6-2?**  **- Yêu cầu HS tự làm**  **- Cho HS chia sẻ trước lớp**  **- GV nhận xét, tuyên dương**  **Bài 4/T59:**  **- GV nêu yêu cầu**  **- Yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh**  **- Tập kể với bạn**  **- Gọi HS chia sẻ trước lớp**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS**  **C. Hoạt động vận dụng: (7’)**  - Yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  - GV nhận xét, tuyên dương  **D. Củng cố, dặn dò:** (3’)  - GV yêu cầu về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét giờ học  - Nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ trước lớp  + VD: Có 4 cốc nước mía, đã uống hết 3 cốc nước mía.Hỏi còn lại mấy cốc nước mía? (4 – 3 = 1), ….  - HS: Số  - HS quan sát hướng dẫn  - HS: Có 5 chấm tròn  - Lấy đi 1 chấm tròn. Còn lại 4 chấm tròn.  - HS: 5 - 1 = 4.  - HS tự làm bài  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS làm bài VBT  - HS chữa bài  - Nhận xét  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS: 6 - 2 = 4  - HS: Chọn ổ số 4  - HS tự làm, thảo luận với bạn về chọn ổ có số chỉ kết quả thích hợp  - HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ tập kể cho bạn nghe tình huống :  + Trong bến xe có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời bến. Hỏi còn lại bao nhiêu ô tô đang đậu trong bến ?  + Thực hiện phép trừ: 6 - 3 = 3  + Còn 3 xe đang đậu trong bến.  b. Có 5 bạn đang chơi đá bóng, có 2 bạn đi ra ngoài. Hỏi còn lại bao nhiêu bạn đang chơi đá bóng?  + Thực hiện phép trừ 5 - 2 = 3  + Còn 3 bạn đang chơi đá bóng  - HS suy nghĩ và nêu trước lớp  - Nhận xét  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………